ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- **Tên chương trình: Hệ thống thông tin quản lý**
- **Trình độ đào tạo: Đại học**
- **Ngành đào tạo: Hệ thống thông tin quản lý**
- **Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung**
- **Mã ngành đào tạo: 52.34.04.05**

1. Mục tiêu đào tạo

1.2 Mục tiêu chung

Đào tạo đội ngũ cử nhân kinh tế ngành Hệ thống thông tin quản lý có đầy đủ kiến thức chuyên môn cần thiết về tin học, kinh tế và quản lý và đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn lực chất lượng cao trong thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

1.3 Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu I: Đào tạo đội ngũ những nhà quản lý có khả năng đánh giá và thẩm định các dự án Hệ thống thông tin ứng dụng trong lĩnh vực kinh tế, quản lý.
- Mục tiêu II: Đào tạo đội ngũ có khả năng am hiểu và vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các vấn đề cụ thể trong quản lý và điều hành doanh nghiệp, ngân hàng.
- Mục tiêu III: Đào tạo đội ngũ có chuyên môn cao có khả năng lập kế hoạch, xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý.
- Mục tiêu IV: Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp.

1.4 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)

❖ **Kiến thức**

a. Khả năng đánh giá, thẩm định và quản lý các dự án hệ thống thông tin trong doanh nghiệp;

b. Khả năng tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý;

c. Khả năng tham gia xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý;
d. Khả năng thống kê, tập hợp, phân tích và xử lý số liệu nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh và quản lý;
e. Khả năng nhận biết về nhu cầu và tham gia vào việc học tập suốt đời;
f. Kiến thức về những vấn đề thời sự.

❖ **Kỹ năng**

g. Kỹ năng vận hành, sử dụng và quản trị các hệ thống quản trị doanh nghiệp;
h. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự nghiên cứu;
i. Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án.

❖ **Thái độ**

j. Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp;
k. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng;
l. Ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc.

❖ **Trình độ ngoại ngữ**

m. Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 500 TOEIC hoặc tương đương.

1.5 Cơ hội nghề nghiệp

❖ **Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP (hoạch định nguồn lực doanh nghiệp), các dự án thương mại điện tử tại các công ty cung cấp giải pháp;
- Vận hành, khai thác, quản lý và phát triển các dự án hệ thống thông tin, dự án ERP, các dự án thương mại điện tử tại các doanh nghiệp sử dụng giải pháp;
- Kiểm toán viên hệ thống thông tin trong các công ty kiểm toán;
- Phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, thống kê dự báo trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản lý kết hợp với công cụ tin học nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp;

- Lập trình viên, kiểm tra và bảo đảm chất lượng phần mềm trong các công ty phần mềm hoặc tham gia vào các bộ phận IT (Information Technology) trong doanh nghiệp;

- Tiếp tục học nâng cao trình độ ở các bậc sau đại học bổ sung vào đội ngũ giảng viên làm công tác giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng và THCN.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp**

Tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành hệ thống thông tin quản lý và khối ngành kinh tế khác trong và ngoài nước.

1.6 Ma trận chuẩn đầu ra – mục tiêu đào tạo:

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU ĐÀO TẠO			
	Mục tiêu I	**Mục tiêu II**	**Mục tiêu III**	**Mục tiêu IV**
a. Khả năng đánh giá, thẩm định và quản lý các dự án hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	x	x	x	
b. Khả năng tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý	x	x	x	
c. Khả năng tham gia xây dựng và triển khai các dự án hệ thống thông tin quản lý		x	x	
d. Khả năng thống kê, tập hợp, phân tích và xử lý số liệu nhằm mục tiêu hỗ trợ ra quyết định trong kinh doanh và quản lý	x	x	x	
e. Khả năng nhận biết về nhu cầu và tham gia vào việc học tập suốt đời				x
f. Kiến thức về những vấn đề thời sự	x	x	x	x
g. Kỹ năng vận hành, sử dụng và quản trị các hệ thống quản trị doanh nghiệp	x	x	x	
h. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự nghiên cứu	x	x	x	

i. Khả năng viết báo cáo, thuyết trình, bảo vệ đề án	x	x	x	
j. Hiểu biết trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp				x
k. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng				x
l. Ý thức vượt khó vươn lên trong mọi công việc	x	x	x	x
m. Khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh: 500 TOEIC hoặc tương đương	x	x	x	x

1.7 Ma trận chuẩn đầu ra – môn học

MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MÔN HỌC

TÊN MÔN HỌC	**CHUẨN ĐẦU RA**												
	a	**b**	**c**	**d**	**e**	**f**	**g**	**h**	**i**	**j**	**k**	**l**	**m**
Ngoại ngữ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Giáo dục thể chất											x	x	
Giáo dục quốc phòng											x	x	
Toán cao cấp				x				x	x				x
Lý thuyết xác suất				x				x	x				x
Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin					x	x		x			x	x	x
Đường lối cách mạng của ĐCSVN					x	x		x			x	x	x
Tư tưởng Hồ Chí Minh					x	x		x			x	x	x
Tâm lý học					x	x		x		x	x	x	x
Nhập môn khoa học giao tiếp					x	x		x		x	x		x
Phương pháp nghiên cứu khoa học					x	x		x	x	x	x	x	x
Kỹ năng làm việc nhóm					x	x		x	x	x	x		x
Xã hội học					x	x				x	x	x	
Văn hóa học					x					x	x		x
Địa chính trị thế giới					x	x		x	x				x

Quan hệ quốc tế			x		x	x		x	x	x	x	x	x
Kinh tế vi mô		x		x				x	x				
Kinh tế vĩ mô				x	x	x		x	x				
Quản trị học căn bản		x	x		x	x		x	x		x		x
Nguyên lý kế toán		x			x	x		x	x	x	x		x
Tin học cơ sở			x		x	x		x	x	x			x
Toán cho tin học		x		x	x	x		x	x	x		x	x
Tin học ứng dụng			x		x	x		x	x	x			x
Logic học					x	x		x				x	x
Lý luận nhà nước và pháp luật					x	x		x	x	x	x	x	x
Kỹ thuật lập trình		x	x		x	x		x	x			x	x
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		x	x		x	x		x	x			x	x
Luật doanh nghiệp			x		x	x		x	x	x	x	x	x
Marketing căn bản			x			x		x	x	x	x	x	x
Kinh tế quốc tế		x	x		x	x		x	x	x	x	x	x
Nguyên lý thị trường tài chính		x			x	x		x	x	x	x	x	x
Kế toán tài chính	x			x	x		x	x	x	x	x	x	
Kế toán tin học		x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
Lý thuyết kiểm toán	x	x		x				x					x
Quản trị dự án hệ thống thông tin	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Hệ thống thông tin kế toán	x	x		x				x	x				x
Thương mại điện tử			x		x	x		x	x	x	x	x	x
Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu (CSDL) Oracle	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Hệ thống thông tin quản lý	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Cơ sở dữ liệu			x	x	x	x		x	x	x	x	x	x
Mạng máy tính	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thiết kế & Lập trình Web Kinh doanh		x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thiết kế & Lập trình Web nâng cao		x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý		x	x		x	x		x	x	x	x	x	x

Khai phá dữ liệu & Nhà kho dữ liệu				x	x	x		x	x	x	x	x	x
Đồ án ngành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	x	x		x		x		x	x				x
Hệ thống thông tin kinh doanh	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 1	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 2	x	x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
Lập trình Cơ sở dữ liệu		x	x		x	x		x	x	x	x	x	x
Phát triển ứng dụng mã nguồn mở			x		x	x		x	x	x	x	x	x
Hệ thống thông tin kế toán		x			x	x	x	x	x	x	x	x	x
Chuyên đề tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

2. Thời gian đào tạo: 4 năm với 8 học kỳ

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

130 tín chỉ không kể khối kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và ngoại ngữ.

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Không phải bổ túc kiến thức:
    - Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề;
    - Người đã tốt nghiệp trung cấp nghề phải là người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phải bổ túc kiến thức: không tuyển sinh
- **Khối tuyển sinh:** A, A1, D1

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

5.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3, học kỳ 4.
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ 4, học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề: học kỳ 7, 8.

5.2 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Tích lũy đủ số TC của ngành đào tạo;
- Đạt điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa theo quy định;
- Đạt các chứng chỉ GDQP, chứng chỉ giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
- Điều kiện ngoại ngữ: đạt chuẩn 500 TOEIC hoặc các văn bằng tương đương.

6. Thang điểm

Thang điểm sử dụng là thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

7. Dự kiến Kế hoạch giảng dạy:

HỌC KỲ I – 22 TC (không bao gồm giáo dục thể chất)

STT	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**20**	**18**	**2**		
1	**GEN1001**	Những nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	5			
2	**ECO1001**	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
3	**LAW100**	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật	3	3			

	1	đại cương)						
4	**MAT1001**	Toán cao cấp (5TC)		5	5			
5	**MIS1003**	Tin học cơ sở		2	0	2		
6	**MIS1001**	Giới thiệu ngành (406)		2	2			
		Môn học tự chọn		**2**	**2**			
7	**GEN1101**	Tâm lý học đại cương	**2 môn chọn 1**	2	2			
8	**GEN1102**	Nhập môn khoa học giao tiếp		2	2			
9	**GEN1004**	Giáo dục thể chất 1		3	3			

HỌC KỲ II – 21 TC

Stt	**Mã MH**	**MÔN HỌC**		**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc		**17**	**16**	**1**		
1	**LAW1501**	Luật doanh nghiệp		3	3			
2	**ECO1002**	Kinh tế vĩ mô 2		3	3			
3	**ACC1013**	Nguyên lý kế toán		3	3			
4	**BUS 1100**	Quản trị học căn bản		3	3			
5	**MAT1002**	Lý thuyết xác suất		2	2			**MAT1001**
6	**MIS1006**	Kỹ thuật lập trình		3	2	1		**MIS1003**
		Môn học tự chọn		**4**	**4**			
7	**GEN1105**	Văn hóa học	**2 môn chọn 1**	2	2			
8	**GEN1106**	Xã hội học		2	2			
9	**GEN1103**	Địa chính trị thế giới	**2**	2	2			

10	**GEN1104**	Quan hệ quốc tế	**môn chọn 1**	2	2			
11	**GEN1005**	Giáo dục thể chất 2		2	2			
12	**GEN1006**	Giáo dục QP (4 tuần)		165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 23 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC		Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc		**18**	**16**	**2**		
1	**GEN1002**	Đường lối cách mạng của ĐCSVN		3	3			
2	**BUS 1200**	Marketing căn bản		3	3			
3	**FIN1101**	Nguyên lý thị trường tài chính		3	3			**ECO1001** **ECO1002**
4	**ACC1023**	Kế toán tài chính		3	3			**ACC1013**
5	**MIS1007**	Toán cho tin học		3	2	1		**MIS1006**
6	**MIS1008**	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	2	1	**MIS1006**	
		Môn học tự chọn		**5**	**5-4**	**0-1**		
7	**MIS1004**	Tin học ứng dụng	**2 môn chọn 1**	3	2	1		
8	**GEN1107**	Logic học		3	3			
9	**ECO1003**	Phương pháp nghiêu cứu khoa học	**2 môn chọn 1**	2	2			
10	**BUS 1303**	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2	2			

HỌC KỲ IV: 15TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**15**	**12**	**3**		
1	**GEN1003**	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
2	**COM1001**	Kinh tế học quốc tế	2	2			
3	**MIS1005**	Hệ thống thông tin kinh doanh	2	1	1		
4	**MIS1011**	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		**MIS1007**
5	**MIS1010**	Mạng máy tính	3	2	1		**MIS1003**
6	**MIS1009**	Hệ thống thông tin quản lý	3	3			**MIS1001**

HỌC KỲ V: 150TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**15**	**10**	**5**		
1	**MIS1013**	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3	2	1	**MIS1011**	
2	**MIS1012**	Thiết kế & Lập trình Web Kinh doanh	3	2	1	**MIS1003**	**MIS1006**
3	**MIS1017**	Phân tích & thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	3	2	1	**MIS1011**	**MIS1009**
4	**MIS1015**	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP	3	2	1		
5	**MIS1020**	Khai phá dữ liệu & Nhà kho dữ liệu	3	2	1	**MIS1011**	

HỌC KỲ VI: 18TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên quyết

				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc		**12**	**7**	**5**		
1	**MIS1019**	Quản lý dự án Hệ thống thông tin		3	2	1	**MIS1009**	
2	**MIS1018**	Đồ án ngành		3	0	3		**MIS1017** **MIS1015**
3	**MIS1033**	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh		3	2	1		**MIS1011**
4	**MIS1034**	Thương mại điện tử		3	3			**MIS1012**
		Môn học tự chọn chuyên sâu		**6**	**4-2**	**2-4**		
5	**MIS1022**	Kế toán tin học	**2 môn chọn 1**	3	0	3	**ACC1013**	
6	**MIS1025**	Thiết kế & Lập trình Web nâng cao		3	2	1	**MIS1012**	
7	**MIS1016**	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP - P2		3	2	1	**MIS1015**	

HỌC KỲ VII: 12TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	**6**	**4**	**2**		
1	**MIS1028**	**Chuyên đề 1: Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu nâng cao** *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	2	2			
2	**MIS1029**	**Chuyên đề 2: An toàn và bảo mật Hệ thống thông tin quản lý** *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	2	2			
3	**MIS1027**	**Chuyên đề 3: Cấu hình Hệ thống ERP** *(Đối với SV không được hoặc không đăng ký làm khóa luận)*	2	0	2		

		Môn học tự chọn chuyên sâu		**6**	**4-5**	**2-1**		
4	**ACC1503**	Lý thuyết Kiểm toán	**2 môn chọn 1**	3	3	0		
5	**MIS1024**	Lập trình Cơ sở dữ liệu		3	2	1	MIS1011, MIS1006	
6	**MIS1023**	Hệ thống thông tin kế toán	**2 môn chọn 1**	3	2	1	MIS1022	
7	**MIS1026**	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở		3	2	1	MIS1011, MIS1012	

HỌC KỲ VIII: 4 - 10 TC

Stt	**Mã MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1		Thực tập tốt nghiệp	4		4		
2		Thực tập + Khóa luận tốt nghiệp *(Đối với SV làm khóa luận TN)*	10		10		

KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

STT	**MÃ MH**	**MÔN HỌC**	**Tín chỉ**			**Điều kiện tiên quyết**	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	**ENG1001**	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	**ENG1002**	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	**ENG1003**	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	**ENG1004**	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

Lưu ý: Sinh viên phải hoàn thành 130 tín chỉ để được nhận bằng tốt nghiệp:

- *Đối với sinh viên không làm luận văn : trong đó có 118 tín chỉ bắt buộc, 12 tín chỉ tự chọn môn học chuyên sâu ngành.*
- *Đối với sinh viên làm luận văn : trong đó 112 tín chỉ bắt buộc, 06 tín chỉ sinh viên làm khoá luận và 12 tín chỉ tự chọn môn học tự chọn chuyên sâu ngành.*

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

*Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục**phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp*

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Ghi chú: Sinh viên chọn 4 trong 5 môn học				9	3		
1	MIS1017	Phân tích & Thiết kế Hệ thống thông tin quản lý	3	3		MIS1011	
2	MIS1015	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP	3	2	1	MIS1015	
3	MIS1016	Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP – P2	3	2	1		
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	2	1		
5	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	2	1		MIS1011